



Bảng cửu chương 2 – 9

Trang 1/2 · Treo cạnh bàn học – mỗi ngày đọc to một bảng

Bảng nhân 2

2×1	=	2	2×6	=	12
2×2	=	4	2×7	=	14
2×3	=	6	2×8	=	16
2×4	=	8	2×9	=	18
2×5	=	10	2×10	=	20

Bảng nhân 3

3×1	=	3	3×6	=	18
3×2	=	6	3×7	=	21
3×3	=	9	3×8	=	24
3×4	=	12	3×9	=	27
3×5	=	15	3×10	=	30

Bảng nhân 4

4×1	=	4	4×6	=	24
4×2	=	8	4×7	=	28
4×3	=	12	4×8	=	32
4×4	=	16	4×9	=	36
4×5	=	20	4×10	=	40

Bảng nhân 5

5×1	=	5	5×6	=	30
5×2	=	10	5×7	=	35
5×3	=	15	5×8	=	40
5×4	=	20	5×9	=	45
5×5	=	25	5×10	=	50

Bảng nhân 6

6×1	=	6	6×6	=	36
6×2	=	12	6×7	=	42
6×3	=	18	6×8	=	48
6×4	=	24	6×9	=	54
6×5	=	30	6×10	=	60

Bảng nhân 7

7×1	=	7	7×6	=	42
7×2	=	14	7×7	=	49
7×3	=	21	7×8	=	56
7×4	=	28	7×9	=	63
7×5	=	35	7×10	=	70

Bảng nhân 8

8×1	=	8	8×6	=	48
8×2	=	16	8×7	=	56
8×3	=	24	8×8	=	64
8×4	=	32	8×9	=	72
8×5	=	40	8×10	=	80

Bảng nhân 9

9×1	=	9	9×6	=	54
9×2	=	18	9×7	=	63
9×3	=	27	9×8	=	72
9×4	=	36	9×9	=	81
9×5	=	45	9×10	=	90



Luyện bảng cửu chương

Trang 2/2 · Điền ô trống trong bảng nhân, rồi làm 24 phép tính bên dưới

x	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
2	2					12	14	16	18	
3	3	6				18			27	
4	4	8		16	20					40
5	5	10				30	35			50
6	6			24	30		42		54	60
7	7			28		42			63	70
8	8	16						64		
9	9	18		36					81	90
10	10					60	70	80	90	100

Tính nhanh

· điền kết quả vào chỗ trống

$6 \times 6 =$	$6 \times 5 =$	$6 \times 8 =$	$5 \times 8 =$
$2 \times 8 =$	$5 \times 5 =$	$7 \times 9 =$	$5 \times 3 =$
$4 \times 3 =$	$3 \times 9 =$	$3 \times 5 =$	$6 \times 2 =$
$3 \times 4 =$	$7 \times 7 =$	$8 \times 4 =$	$5 \times 6 =$
$8 \times 5 =$	$4 \times 4 =$	$3 \times 7 =$	$2 \times 2 =$
$5 \times 2 =$	$2 \times 7 =$	$8 \times 9 =$	$7 \times 4 =$